

Lâm Thuỳ Dương (2024). Xu thế quản trị số trong đổi mới quản trị quốc gia tại Việt Nam. *Tạp chí nghiên cứu Chính sách và Phát triển*, 01(2024), 87-96

*Tạp chí Nghiên cứu
Chính sách
và Phát triển*

© Học viện
Chính sách
và Phát triển 2024
© CSR, 2024

Bài báo khoa học

Xu thế quản trị số trong đổi mới quản trị quốc gia tại Việt Nam

Lâm Thuỳ Dương (TS)

Học viện Chính sách và Phát triển

Email: duonglt@apd.edu.vn

Tóm tắt:

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang đặt ra nhiều cơ hội và thách thức cho quản trị quốc gia. Quản trị quốc gia có hiệu quả sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội. Trước xu thế hội nhập và tác động cách mạng công nghiệp 4.0, các quốc gia đang nỗ lực đổi mới quản trị quốc gia. Nhiều quốc gia đang bắt đầu chuyển đổi sang quản trị số. Bài viết tập trung làm rõ những thách thức đặt ra trong đổi mới quản trị quốc gia trước bối cảnh chuyển đổi số và xu thế quản trị số tại Việt Nam hiện nay bao gồm thách thức về chất lượng nhân lực số; thách thức về quản lý số và thách thức về an toàn, an ninh số. Nhằm hướng tới phát triển quốc gia số, Việt Nam cần xác định các giải pháp trọng tâm trong đổi mới quản trị quốc gia dựa trên chuyển đổi số và quản trị số trong thời gian tới.

Ngày nhận bài:

05/03/2024

Bản sửa lại lần 1:

25/04/2024

Ngày duyệt bài:

05/05/2024

Mã số: TC080124

Từ khóa: *Quản trị quốc gia, Chính phủ số, Quản trị số*

Abstract:

The 4.0 industrial revolution has been posing many opportunities and challenges for national governance. Effective national governance will contribute to promoting economic growth and social development. Facing the trend of integration and the impact of the 4.0 industrial revolution, countries are making efforts to innovate national governance. Many countries are starting to convert to digital governance. The article focuses on clarifying the challenges posed in national governance innovation in the context of digital transformation and digital governance trends in Vietnam today, including: challenges in the quality of digital human resources; challenges in digital management and challenges in digital safety and security. Aiming to develop a digital nation, Vietnam needs to identify key solutions in national governance innovation based on digital transformation and digital governance in the coming time.

Keywords: *National governance, Digital government, Digital governance*

1. Mở đầu

Trong lý luận và thực tiễn, các thuật ngữ quản lý nhà nước, quản trị công, quản trị tốt được sử dụng để thay thế quản trị quốc gia. Do đó, các tiêu chí của quản lý nhà nước, quản trị công, quản trị tốt, như tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, dân chủ, cơ chế bảo hiến, phân cấp, phân quyền... thường được đồng nhất với các tiêu chí của quản trị quốc gia.

Theo Kaufmann [4] nhận định rằng quản trị quốc gia là các truyền thống và thể chế thực thi quyền lực ở một quốc gia, bao gồm: chọn và giám sát người lãnh đạo quốc gia; năng lực của chính phủ trong xây dựng và thực hiện các chính sách và sự tôn trọng của người dân và nhà nước đối với các thể chế điều tiết tương tác kinh tế.

Trên thế giới và tại Việt Nam, nội dung quản trị khu vực công cũng đã được nghiên cứu trong một số công trình khoa học và chưa có nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu về quản trị quốc gia. Theo Vũ Công Giao trong “Quản trị tốt – Lý luận và thực tiễn” [5] đã khẳng định quản trị tốt là nguyên tắc nền tảng cho phát triển bền vững, là yếu tố chính dẫn đến thành công trên con đường phát triển của quốc gia. Trong “Tại sao các quốc gia thất bại”, Acemoglu và Robinson nhận định thể chế kinh tế và chính trị do con người tạo ra là nguyên nhân của sự thành công hay thất bại về kinh tế [1]. Tuy nhiên, vấn đề quản trị quốc gia trong xu thế quản trị số còn chưa được đề cập xác đáng. Trước tình hình thực tiễn, tác giả bài viết mong muốn lý giải rõ hơn những vấn đề mang tính quyết định đến đổi mới quản trị quốc gia trong xu thế quản trị số tại Việt Nam.

2. Đôi nét về quản trị số và đổi mới quản trị quốc gia

2.1. Quản trị quốc gia và đổi mới quản trị quốc gia

Thuật ngữ quản trị quốc gia xuất hiện chính thức lần đầu tiên trong Báo cáo của Ngân hàng thế giới (WB). Trong đó, WB định

nghĩa “Quản trị quốc gia là cách thức thực thi quyền lực trong quản lý nguồn lực kinh tế và xã hội của đất nước để phát triển” [15]. Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế nhận định: Quản trị quốc gia là việc sử dụng quyền lực chính trị và thực hiện việc điều hành xã hội nhằm quản lý nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội.

Như vậy, quản trị quốc gia có thể được hiểu là cách thức tổ chức quyền lực, sử dụng các nguồn lực kinh tế, xã hội của quốc gia, bảo đảm lợi ích công và hướng tới mục tiêu phát triển. Đặc trưng của quản trị quốc gia thể hiện qua vai trò và cách thức tác động của nhà nước với xã hội, hay nói cách khác là sự định hướng, dẫn dắt, điều chỉnh các quan hệ xã hội của nhà nước.

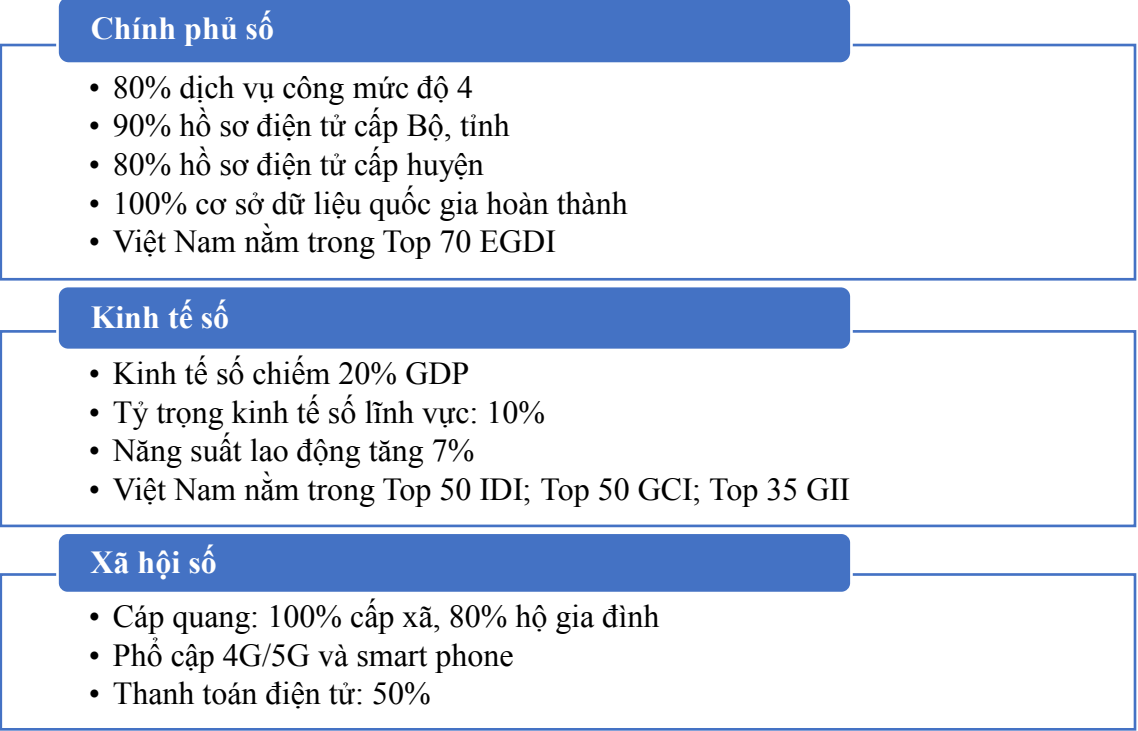
Một số đặc điểm cơ bản của quản trị quốc gia bao gồm: đặc điểm về chủ thể và đặc điểm về sự phối hợp, thể chế, công cụ, quy trình [16]. Do đó, đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả là chủ trương lớn của Đảng, đặt ra những yêu cầu khách quan về đổi mới thể chế quản trị, tư duy, nhận thức, vị trí, vai trò của các chủ thể...

Tại Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII năm 2021 của Đảng Cộng sản Việt Nam lần đầu tiên đưa ra quan niệm “quản trị quốc gia”, và khẳng định một trong ba đột phá chiến lược là “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, cạnh tranh hiệu quả” [8]. Đổi mới quản trị quốc gia bao hàm việc thay đổi cách thức tổ chức quyền lực và sử dụng các nguồn lực kinh tế, xã hội theo hướng hiệu quả. Một trong những giải pháp quan trọng trong quá trình đổi mới quản trị quốc gia là ứng dụng công nghệ hiện đại, thực hiện chuyển đổi số đồng bộ từ đó nâng cao năng suất lao động và hiệu quả lao động. Đồng thời, mỗi quốc gia cần phân định rõ sự khác biệt giữa chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình quản trị.

Việt Nam cũng đồng thời xác định vai trò của chuyển đổi số trong thời gian tới nhằm

phát triển quốc gia số. Tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đã khẳng định tầm nhìn đến năm 2030, Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm

các công nghệ và mô hình mới, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý và điều hành của Chính phủ [9]. Chính phủ số là trụ cột thúc đẩy trong 3 trụ cột của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia (Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số).



Hình 1: Mục tiêu Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025

Nguồn: Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 [9]

2.2. Quản trị số và quản trị điện tử

Sự phát triển của công nghệ thông tin dưới ảnh hưởng của cách mạng công nghiệp 4.0 đã khiến việc sử dụng công nghệ thông tin trở thành một phần trong những vấn đề được các quốc gia quan tâm trong việc đổi mới quản trị quốc gia.

Theo UNESCO, Quản trị điện tử được hiểu là sử dụng công nghệ thông tin ở các cấp khác nhau của Chính phủ ở khu vực công và nhằm mục đích đẩy mạnh hoạt động quản trị nhà nước [13]. Quản trị điện tử đề cập đến cách các nhà quản lý và giám sát sử dụng công nghệ thông tin và Internet để thực hiện các chức năng giám sát, lập kế hoạch, tổ chức, phân bổ nguồn lực hiệu quả.

Quản trị số hay quản trị điện tử đều ghi nhận sự thay đổi từ mô hình truyền thống sang

dựa trên công nghệ và kết nối mạng là sự thay đổi cơ bản từ quản trị truyền thống [6]. Tuy nhiên, bản chất của quản trị số và quản trị điện tử vẫn có những điểm khác biệt. Quản trị số được hiểu là việc áp dụng các quy trình chuẩn hóa cho Chính phủ các cấp nhằm đạt mục tiêu phát triển thông qua việc sử dụng sử dụng nền tảng số để nâng cao hiệu quả quản trị [7]. Quản trị điện tử đề cập đến mối quan hệ và mạng lưới trong Chính phủ liên quan đến việc sử dụng và ứng dụng công nghệ.

Mỗi quốc gia có những chiến lược khác nhau trong quá trình chuyển đổi quản trị quốc gia trong bối cảnh chịu ảnh hưởng của chuyển đổi số.

Hành trình số hóa tại Singapore đã được khởi động từ 30 năm trước. Năm 2017, Singapore thành lập Văn phòng Chính phủ số

và quốc gia thông minh, tạo nên sự thống nhất, đồng bộ và thông suốt trong chỉ đạo, vận hành. Chính phủ đóng vai trò dẫn dắt và then chốt trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia hướng đến quản trị số quốc gia. Đến năm 2020, Singapore có 90% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến. Nhằm gia tăng sự sẵn sàng tiếp nhận sản phẩm và dịch vụ số cho toàn dân, Singapore đã triển khai Chương trình “Tiến tới số hóa” giúp người cao tuổi biết sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số nhằm đem đến một cuộc sống với đầy đủ thông tin, tiện ích và sự hài lòng. Chính phủ Singapore còn hỗ trợ doanh nghiệp trong việc chuyển đổi số thông qua lập 23 bản đồ chuyển đổi số chỉ đường cho 23 ngành gồm cả lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ, bao phủ hầu hết các ngành chính, chiếm 80% GDP quốc gia. Yếu tố con người được Chính phủ Singapore đặt lên hàng đầu trong quá trình chuyển đổi số [17]

Hàn Quốc thực hiện việc chuyển đổi số trong các ngành kinh tế, các sản phẩm chủ lực của mình. Các yếu tố như đầu tư quốc tế, phát triển công nghệ, lực lượng lao động trong nước và hệ thống chính sách xã hội được Hàn Quốc coi là chìa khóa giúp một nền kinh tế bật lên vị thế hàng đầu. Trong giai đoạn gần đây, có khoảng hàng ngàn chuyên gia trong lĩnh vực AI và phần mềm được đào tạo. Kế hoạch này như một phần của mục tiêu có được 100 nghìn lao động kỹ thuật cao trong các ngành vào năm 2025. Theo chương trình “Thỏa thuận mới”, Hàn Quốc đầu tư 58.200 tỷ won để phát triển các công nghệ then chốt, trong đó có AI, tạo thêm 900 nghìn việc làm mới tới năm 2025 [17]

Dưới tác động của cách mạng công nghiệp 4.0, xu hướng quản trị số đang đặt ra vấn đề cho các quốc gia, doanh nghiệp và cá nhân phải có những hành động để thích ứng với thực tế.

3. Thực trạng quản trị quốc gia trong bối cảnh quản trị số ở Việt Nam hiện nay

Chuyển đổi số và quản trị quốc gia được xác định là một trong những nền tảng thúc đẩy

phát triển chính phủ số tại Việt Nam.

(1) Xác định chủ trương, định hướng quản trị quốc gia một cách khoa học hướng tới phát triển quốc gia số

Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định một trong ba đột phá chiến lược là “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, cạnh tranh hiệu quả” [8]. Quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả là phương thức quản trị quốc gia mới, dựa trên những chuẩn mực phổ quát của quản trị tốt, trong đó Nhà nước đóng vai trò là trung tâm điều phối, cùng với sự tham gia của các chủ thể ngoài nhà nước, sử dụng các phương pháp, công cụ, phương tiện phù hợp để huy động các nguồn lực quốc gia, nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước.

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đã khẳng định tầm nhìn đến năm 2030, Việt Nam trở thành quốc gia số [9]. Để phát triển thành quốc gia số, Việt Nam xác định vai trò trọng tâm của chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số trong giai đoạn tới. Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 đã xác định nhiều điểm mới, đột phá tầm nhìn chiến lược, tư tưởng chiến lược với các giải pháp đột phá là sử dụng nền tảng và định hướng mở để thúc đẩy phát triển chính phủ số [10].

(2) Ban hành và tổ chức thực hiện khung pháp lý, chính sách, biện pháp đảm bảo thực hiện quản trị quốc gia hiệu quả; đồng thời đánh giá hiệu quả việc thực hiện quản trị quốc gia hướng tới phát triển quốc gia số

Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả là một nhiệm vụ cấp thiết hiện nay. Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng giữ vai trò quan trọng trong quá trình đổi mới này. Quản trị quốc gia là một quy trình với bốn chức năng cơ bản: hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm soát. Đối chiếu giữa sự lãnh đạo của Đảng với lý thuyết quản trị quốc gia có thể

thấy, Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, có trọng trách đưa ra định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước, đồng thời cũng là chủ thể thực hiện chức năng hoạch định đường lối, chính sách trong quản trị quốc gia.

Việt Nam đã ghi nhận những kết quả bước đầu trong quá trình quản trị quốc gia. Các nền tảng của chính phủ số được Việt Nam quan tâm như Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP); Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP); Cổng hỗ trợ thanh toán quốc gia (Pay Gov); Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn)

Các dịch vụ chính phủ điện tử đang được triển khai nhanh chóng và rộng rãi ở Việt Nam. Trong giai đoạn 2020-2022, Việt Nam thuộc nhóm 6 nước đứng đầu Đông Nam Á về Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử (EGDI) của Liên Hiệp Quốc [2,3]. Năm 2016, Việt Nam là 1 trong 10 quốc gia có bước nhảy vọt từ chỉ số EGDI mức trung bình đến EGDI mức cao. Đến năm 2022, chỉ số EGDI của Việt Nam thuộc mức cao và vẫn giữ nguyên thứ hạng là 86, không tăng bậc nào so với lần xếp hạng trước đó vào năm 2020. Việt Nam đạt mục tiêu trở thành một trong bốn quốc gia hàng đầu ASEAN về kết quả EGDI đến trước năm 2025 [14].

Bảng 1: Xếp hạng chỉ số phát triển Chính phủ điện tử (EGDI) của một số quốc gia

Quốc gia	EGDI 2020	Rank 2020	EGDI 2022	Rank 2022
Việt Nam	0,6667	86	0,6787	86
Philippines	0,6892	77	0,6523	89
Brunei	0,7389	60	0,727	68
Malaysia	0,7892	47	0,774	53
Singapore	0,915	11	0,9133	12
Thailand	0,7565	57	0,766	55
Indonesia	0,6612	88	0,716	77

Nguồn: United Nations E-Government Survey 2020 [2], United Nations E-Government Survey 2022 [3]

4. Một số thách thức và vấn đề đặt ra với đổi mới quản trị quốc gia trong bối cảnh quản trị số tại Việt Nam

Bước vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cũng đặt ra những thách thức với quản trị quốc gia, đòi hỏi mỗi quốc gia cần phải có những chuyển mình trong xu thế mới, vận hội mới. Trong thời đại công nghệ, quản trị số không chỉ là xu hướng mà còn là một chiến lược cần thiết để tối ưu hóa nguồn lực, tăng cường năng suất, và tạo ra giá trị gia tăng trong quản trị quốc gia; tuy nhiên, Việt Nam cần quan tâm những vấn đề, thách thức của quản trị số trong thời gian tới.

Thách thức về quản lý số

Hình thành hàng lang pháp lý là một trong các yếu tố tiên quyết trong việc đổi mới quản trị quốc gia, đặc biệt trước xu thế quản trị số. Hiện nay, Việt Nam đã ban hành hệ thống các văn bản pháp luật quy định, điều chỉnh quá trình chuyển đổi số. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều lỗ hổng cần được điều chỉnh theo tình hình thực tiễn triển khai quá trình đổi mới quản trị quốc gia.

Quản trị quốc gia trước xu thế quản trị số cũng đặt ra những thách thức trong sự thiếu linh hoạt và sáng tạo trong hoạt động quản lý. Sự đổi mới và phát triển liên tục của công nghệ ảnh hưởng tới việc áp dụng công nghệ trong quá trình điều hành và quản lý của Chính phủ

cũng có thể dẫn tới sự cứng nhắc, ảnh hưởng tới việc xây dựng mối quan hệ giữa Chính phủ và người dân.

Thách thức về chất lượng nhân lực số

Quá trình đổi mới quản trị quốc gia trước xu thế quản trị số ở Việt Nam nói riêng và trên thế giới nói chung đã và đang gặp phải những khó khăn liên quan đến nhân lực số chất lượng cao. Tình trạng khan hiếm nhân lực số, thiếu chuyên gia hàng đầu về công nghệ số, thiếu nhà hoạch định chiến lược chuyển đổi số diễn ra ở nhiều quốc gia. Ở Việt Nam, nhu cầu nhân lực về công nghệ số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức xã hội tăng cao nhưng số lượng đào tạo chưa đáp ứng được.

Nguồn nhân lực số tiếp tục tăng trưởng, nhưng số lượng và chất lượng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông số quản trị số. Đến hết năm 2022, tổng số lao động trong lĩnh vực thông tin và truyền

thông đạt 1.510.027 lao động, chiếm khoảng 1,1% tổng số lao động, tăng 5% so với năm 2021. Năng suất lao động (tính theo doanh thu) ước đạt khoảng 648 triệu đồng, tốc độ tăng năng suất 6,7% so với năm 2021 [12].

Chỉ có 3 bộ, ngành gồm Văn hóa – Thể thao – Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư và Tài nguyên và môi trường có chỉ số hạ tầng nhân lực công nghệ thông tin tương đối cao, chủ yếu là do chỉ số về cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin cao; các bộ, ngành còn lại đều ở mức thấp và rất thấp. Điều này cho thấy nguồn nhân lực công nghệ thông tin đang hoạt động các bộ, ngành, lĩnh vực còn rất thiếu và yếu về năng lực, đặc biệt thiếu về đội ngũ cán bộ quản trị an toàn, an ninh thông tin. Điều này cũng đặt ra một thách thức lớn cho Việt Nam trong quá trình đổi mới quản trị quốc gia trước xu thế quản trị số.

Bảng 2: Hạ tầng nhân lực số tại các cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

TT	Tên Bộ/CQNB	Tỷ lệ CBCT CNTT	Tỷ lệ CBCT trình độ từ ĐH trở lên	Tỷ lệ CBCT ATTT	Chỉ số HTNL	Xếp hạng		
						2022	2020	2019
1	Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch	20,0%	100,0%	10,0%	1,0000	1	1	1
2	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	19,0%	100,0%	2,3%	0,6765	2	10	15
3	Bộ Tài nguyên và Môi trường	11,1%	100,0%	3,9%	0,6018	3	12	17
4	Bộ Thông tin và Truyền thông	10,7%	92,4%	5,5%	0,5985	4	6	5
5	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	9,7%	100,0%	2,8%	0,5343	5	3	3
6	Bộ Lao động - Thương binh và XH	7,5%	100,0%	3,7%	0,5333	6	13	14
7	Bộ Tài chính	10,8%	99,8%	2,1%	0,5254	7	2	2
8	Bộ Xây dựng	7,5%	100,0%	3,0%	0,5055	8	5	6

9	Bộ Y Tế	9,0%	100,0%	2,2%	0,4982	9	15	11
10	Bộ Công Thương	8,7%	100,0%	2,0%	0,4875	10	4	9
11	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5,6%	98,3%	2,8%	0,4481	11	11	10
12	Bộ Giao thông vận tải	3,8%	100,0%	1,9%	0,3948	12	9	18
13	Bộ Tư pháp	4,8%	100,0%	1,4%	0,3929	13	14	16
14	Bộ Giáo dục và Đào tạo	6,5%	95,2%	1,5%	0,3892	14	8	7
15	Bộ Nội vụ	2,1%	97,8%	0,6%	0,2958	15	17	8
16	Bộ Nông nghiệp và Phát triển NT	0,9%	100,0%	0,2%	0,2791	16	16	13
17	Bộ Khoa học và Công nghệ	4,9%	54,2%	0,9%	0,0000	17	7	12

Nguồn: Báo cáo Việt Nam ICT Index 2022 [11]

Tính đến 2023, Việt Nam vẫn thiếu hụt hàng trăm ngàn nhân lực số. Nhu cầu đến năm 2025 cần tới 700.000 nhân lực công nghệ thông tin, trong khi đó, số lượng hiện tại mới chỉ đạt khoảng 530.000 người. Tỷ lệ nhân lực công nghệ thông tin ước đạt 1,1% trong tổng số 51 triệu lao động cả nước. Tỷ lệ này tương đối thấp so với một số quốc gia như Mỹ (4%), Hàn Quốc (2,5%), Ấn Độ (1,78%).

Thách thức về an toàn, an ninh và hạ tầng số

Quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, dẫn đến dữ liệu thông

qua Internet kết nối vạn vật (IoT) dần trở thành tài nguyên quan trọng của mỗi quốc gia nói chung và mỗi tổ chức nói riêng. Đồng thời, những thách thức về an toàn, an ninh số ngày càng gia tăng.

Hạ tầng số tại các cơ quan trung ương năm 2022 vẫn còn nhiều hạn chế. Hạ tầng số của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được xếp hạng trên cơ sở tính trung bình cộng của (1) hạ tầng kỹ thuật hiện có, (2) hạ tầng nhân lực và (3) khả năng ứng dụng công nghệ số vào các lĩnh vực chuyên môn.

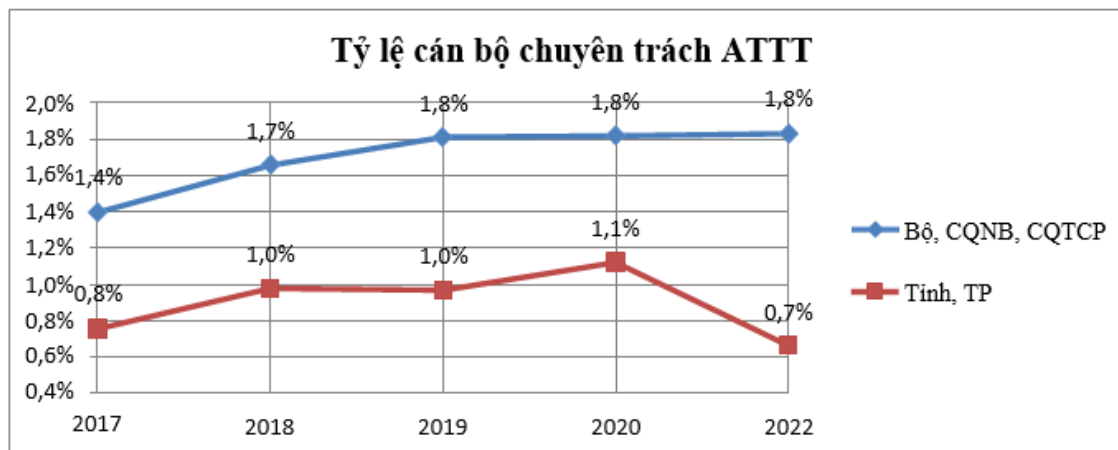
Bảng 3: Hạ tầng số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

TT	Tên Bộ/CQNB	Chỉ số HTKT	Chỉ số HTNL	Chỉ số UD	ICT Index	Xếp hạng		
						2022	2020	2019
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch	0,7350	1,0000	0,9165	0,8838	1	3	3
2	Bộ Tài nguyên và Môi trường	0,7469	0,6018	0,9730	0,7739	2	12	17
3	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	1,0000	0,5343	0,6574	0,7306	3	2	2
4	Bộ Tài chính	0,9137	0,5254	0,6591	0,6994	4	1	1
5	Bộ Y Tế	0,7494	0,4982	0,5226	0,5901	5	9	9
6	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	0,7024	0,4481	0,5805	0,5770	6	7	8
7	Bộ Giao thông vận tải	0,4571	0,3948	0,7820	0,5446	7	10	13
8	Bộ Lao động - Thương binh và XH	0,7387	0,5333	0,3316	0,5346	8	14	16
9	Bộ Xây dựng	0,3652	0,5055	0,6962	0,5223	9	6	6
10	Bộ Tư pháp	0,5715	0,3929	0,5238	0,4961	10	15	15
11	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	0,5315	0,6765	0,2639	0,4906	11	13	12
12	Bộ Công Thương	0,4983	0,4875	0,2988	0,4282	12	5	10
13	Bộ Thông tin và Truyền thông	0,2606	0,5985	0,4189	0,4260	13	4	5
14	Bộ Giáo dục và Đào tạo	0,3701	0,3892	0,5115	0,4236	14	11	7
15	Bộ Khoa học và Công nghệ	0,4190	0,0000	0,5683	0,3291	15	8	11
16	Bộ Nội vụ	0,0000	0,2958	0,5514	0,2824	16	17	4
17	Bộ Nông nghiệp và Phát triển NT	0,1727	0,2791	0,3428	0,2649	17	16	14

Nguồn: Báo cáo Việt Nam ICT Index 2022 [11]

Trong Bảng 3 cho thấy một số ngành, lĩnh vực dẫn đầu trong năm 2022 bao gồm Văn hóa - Thể thao – Du lịch xếp hạng thứ 1, Tài nguyên và Môi trường xếp thứ 2 và Bảo hiểm xã hội xếp hạng 3 do chú trọng đầu tư chiều sâu vào cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động chuyên môn. Nhìn chung, phần lớn năng lực

phát triển hạ tầng công nghệ thông tin của các bộ, ngành vẫn còn chậm, nguồn nhân lực còn hạn chế về kỹ năng, ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, nhất là cơ sở dữ liệu số. Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về an ninh, an toàn thông tin trên nền tảng số của các bộ, ngành và địa phương còn khá hạn chế đạt dưới 2%.



Hình 2: Tỷ lệ cán bộ chuyên trách an ninh, an toàn thông tin

Nguồn: Báo cáo Việt Nam ICT Index 2022 [11]

Tại Việt Nam, Bộ Thông tin và truyền thông đã xây dựng Trung tâm quốc gia giám sát an toàn thông tin trên không gian mạng. Tuy nhiên, việc thiếu hụt nhân lực số có trình độ chuyên môn cũng đặt ra những thách thức cho Việt Nam trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới quá trình quản trị quốc gia. Đề án “Nâng cao nhận thức, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Quyết định 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 là một trong giải pháp góp phần phát triển nhân lực số nhằm đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025.

5. Một số giải pháp nhằm đổi mới quản trị quốc gia trong bối cảnh quản trị số tại Việt Nam trong thời gian tới

Đổi mới quản trị quốc gia trong bối cảnh quản trị số là điều tất yếu mà mỗi quốc gia cần quan tâm và xác định lộ trình phù hợp. Từ những vấn đề và thách thức phải đối mặt trong quản trị quốc gia trước xu thế quản trị số

ở Việt Nam, Chính phủ cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về hoàn thiện thể chế, giải pháp về phát triển nhân lực tư duy số và kỹ năng số, giải pháp về hạ tầng công nghệ nhằm thúc đẩy quá trình đổi mới quản trị quốc gia trong bối cảnh xu thế quản trị số.

Nhóm giải pháp về hoàn thiện thể chế

- Việt Nam cần xây dựng và ban hành hệ thống thể chế, hành lang pháp lý liên quan đến phát triển công nghệ số trong các hoạt động của xã hội nói chung và trong quá trình quản lý, điều hành của Chính phủ. Đồng thời, từng bước hình thành và hoàn thiện hệ thống các quy định về tiêu chuẩn quốc gia về chuyển đổi số trong các lĩnh vực.

- Việt Nam cần nghiên cứu và ban hành cơ chế và chính sách ưu tiên, ưu đãi để khuyến khích thu hút các thành phần tham gia nghiên cứu, phát triển ứng dụng chuyển đổi số đặc biệt trong quản trị quốc gia.

- Đảng và Nhà nước cần có các chính sách, pháp luật mạnh mẽ, đồng bộ trong việc ứng dụng chuyển đổi số, quản trị số nhằm đổi

mới phương thức điều hành, quản lý, nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện hành lang pháp lý về quản lý Internet, thông tin mạng; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

Nhóm giải pháp về nhân lực tư duy số và kỹ năng số

- Củng cố và tăng cường hoạt động Chính phủ điện tử theo hướng nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành, lấy người dùng làm trung tâm, thay đổi hoạt động và quy trình xử lý công việc; phát huy đầy đủ năng lực chuyên môn, thay đổi tập quán làm việc, xây dựng văn hoá giao tiếp và cải thiện kỹ năng số của đội ngũ cán bộ; xây dựng cơ sở hạ tầng số dùng chung; tăng cường sử dụng dữ liệu số để hoạch định và thực thi chính sách.

- Tăng số nhân lực ngành công nghệ thông tin bằng cách mở các ngành đào tạo mới; đổi mới hình thức đào tạo lấy doanh nghiệp làm trung tâm; cơ cấu lại lao động trong lĩnh vực công nghệ thông tin theo hướng tăng tỷ trọng lao động có kỹ năng, chuyên môn cao; xây dựng Quỹ phát triển nguồn nhân lực.

- Cần tăng cường đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về tư duy số cho nguồn nhân lực. Tư duy số liên quan tới việc sử dụng tư duy logic, trực quan, suy nghĩ đổi mới và sáng tạo trong không gian số. Đối với bất kỳ mô hình tổ chức nào, tư duy số đều được coi là yếu tố chủ đạo cho chương trình chuyển đổi số và quản trị số thành công.

- Phát triển nhóm kỹ năng số cho nhân lực bao gồm kỹ năng học hỏi, chia sẻ, khai thác thông tin, vận hành và ứng dụng các công nghệ số trong phần cứng, phần mềm, hệ thống thông tin và bảo mật... Các doanh nghiệp cần hình thành lớp nhân sự có kỹ năng số cao, có khả năng tiếp thu và làm chủ công nghệ, giúp doanh nghiệp nhanh chóng đạt được các mục tiêu trong chuyển đổi số. Kỹ năng về “An ninh mạng” và “điện toán đám mây” là hai trong số

các kỹ năng số chủ chốt nhằm đáp ứng quá trình đổi mới quản trị quốc gia.

Nhóm giải pháp về hạ tầng công nghệ

- Việt Nam cần thực hiện chuyển đổi hạ tầng viễn thông sang hạ tầng công nghệ thông tin, phát triển hạ tầng băng rộng quốc gia, hạ tầng điện toán đám mây, quản trị dữ liệu quốc gia, hạ tầng dịch vụ định danh và xác thực điện tử tin cậy; xây dựng thể chế cho việc hình thành, kết nối, chia sẻ và thương mại hóa các cơ sở dữ liệu quốc gia về công nghệ, quy trình, quản lý và khai thác; xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan về bảo mật dữ liệu người dùng, an ninh, an toàn thông tin nhằm tạo dựng môi trường giao dịch số an toàn, tin cậy.

- Cần có cơ chế khuyến khích doanh nghiệp phát triển công nghệ nền tảng số, nhất là các nền tảng trong lĩnh vực IoT, đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp lớn có tiềm năng công nghệ và tài chính, như Viettel, Vingroup, VNPT, FPT đầu tư vào các công nghệ nền tảng của IoT; thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu trên thế giới, đồng thời, khuyến khích và hỗ trợ phát triển các công ty công nghệ nội địa; hỗ trợ nâng cao kỹ năng của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tiếp cận, áp dụng các công nghệ, các mô hình quản lý và kinh doanh phổ biến trong CMCN 4.0 để họ tiếp cận được với thị trường toàn cầu; xây dựng Chiến lược Quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ Việt Nam.

- Ưu tiên phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực an toàn, an ninh mạng trong triển khai các biện pháp kỹ thuật nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn tấn công mạng, phát tán mã độc, thông tin xấu độc, lừa đảo hay lợi dụng mạng để thực hiện hành vi phạm pháp luật; tập trung đào tạo nâng cao kỹ năng cho cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật về an toàn, an ninh mạng trong khu vực nhà nước và khu vực tư nhân.

6. Kết luận

Ở Việt Nam, để thành công trong quá trình đổi mới nền quản trị quốc gia đặc biệt là quá trình chuyển đổi số và định hướng quản trị số, quản trị điện tử, Chính phủ cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về hoàn thiện thể chế, giải pháp về phát triển nhân lực tư duy số và kỹ năng số, giải pháp về hạ tầng công nghệ nhằm thúc đẩy quá trình đổi mới quản trị quốc gia trong bối cảnh xu thế quản trị số. Chuyển đổi

số trong lĩnh vực quản trị quốc gia là xu hướng tất yếu, nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia trong bối cảnh mới, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động. Trong quá trình đổi mới đó để bắt kịp xu thế chung, Việt nam cần tiếp thu những giá trị tiến bộ, phù hợp với thông lệ quốc tế, đổi mới cả trong định hướng và hành động về quản trị số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Daron Acemoglu và A. Robinson (2013), Tại sao các quốc gia thất bại, Nxb Trẻ
2. Department of Economic and Social Affairs – UNITED NATIONS, UN E-Government Survey 2020
3. Department of Economic and Social Affairs – UNITED NATIONS, UN E-Government Survey 2022
4. Kaufmann (1997), Measuring Good Governance, The World Bank Institute
5. Vũ Công Giao (2017), Quản trị tốt – Lý luận và thực tiễn, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội
6. Lisa Welchman (2015), “The Basics of Digital Governance” in Managing Chaos: Digital Governance by Design, New York
7. Milakovich, M (2012), Digital Governance: New Technologies for Improving Public Service and Participation, London and New York
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội
9. Thủ tướng Chính phủ (2020), Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
10. Thủ tướng Chính phủ (2021), Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/06/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030
11. Bộ thông tin và truyền thông (2023), Báo cáo Vietnam ICT Index 2022
12. Bộ Thông tin và truyền thông (2022), Hội nghị Tổng kết năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023
13. UNESCO (2005), E-Governance capacity building
14. Website Cục tin học hóa, Bộ Thông tin và truyền thông <https://dti.gov.vn/xep-hang-2022>
15. World Bank (1992), World Development report: Governance and Development, Washington DC
16. <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/824506/nhung-van-de-co-ban-ve-doi-moi-quan-tri-quoc-gia-o-nuoc-ta-hien-nay.aspx>
17. <https://dx.moj.gov.vn/chuyen-doi-so--kinh-nghiem-cua-mot-so-quoc-gia-tren-the-gioi-124.htm-124.htm-124.htm>